

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG
MÔN CÔNG NGHỆ – KHỐI 7
TUẦN 13

Bài 34: NHÂN GIỐNG VẬT NUÔI

I. CHỌN PHỐI

1. Thế nào là chọn phối?

GHI NHỚ

Chọn con đực ghép đôi với con cái cho sinh sản theo mục đích chăn nuôi gọi là chọn đôi giao phối, gọi tắt là chọn phối

2. Các phương pháp chọn phối

Em hãy lấy hai ví dụ khác và ghi vào vở bài tập :

- Chọn phối cùng giống :
- Chọn phối khác giống :

GHI NHỚ

- Chọn phối cùng giống: muốn nhân lên một giống tốt đã có thì chọn ghép con đực với con cái trong cùng giống đó

VD: lợn Ỉ (đực) X lợn Ỉ (cái)

Lợn Yorkshire (đực) X lợn Yorkshire (cái)

- Chọn phối khác giống: muốn lai tạo thì ghép con đực với con cái khác giống nhau

VD: Lợn Đại Bạch (đực) X lợn Móng Cái (cái)

II. NHÂN GIỐNG THUẦN CHỦNG

1. Nhân giống thuần chủng là gì?

Em hãy đánh dấu (x) vào các phương pháp nhân giống theo mẫu bảng sau vào vở bài tập sao cho phù hợp với phương pháp chọn phối :

Phương pháp chọn phối		Phương pháp nhân giống	
Con đực	Con cái	Thuần chủng	Lai tạo
Gà Lơ go	Gà Lơ go		
Lợn Móng Cái	Lợn Móng Cái		
Lợn Móng Cái	Lợn Ba Xuyên		
Lợn Lan đơ rat	Lợn Lan đơ rat		
Lợn Lan đơ rat	Lợn Móng Cái		

GHI NHỚ

- Là phương pháp nhân giống chọn ghép đôi giao phối con đực với con cái của cùng một giống để được đời con cùng giống với bố mẹ.
- Mục đích của nhân giống thuần chủng là tạo ra nhiều cá thể của giống đã có, với yêu cầu là giữ được và hoàn thiện các đặc tính tốt của giống đó

2. Làm thế nào để nhân giống thuần chủng đạt kết quả?

GHI NHỚ

- Phải có mục đích rõ ràng
- Chọn được nhiều cá thể đực, cái cùng giống tham gia. Quản lí giống chặt chẽ, biết được quan hệ huyết thống để tránh giao phối cận huyết
- Nuôi dưỡng, chăm sóc tốt đàn vật nuôi, thường xuyên chọn lọc, kịp thời phát hiện và loại thải những vật nuôi có đặc điểm không mong muốn ở đời sau

DẶN DÒ: HS chỉ ghi và học nội dung phần ghi nhớ

CHỦ ĐỀ:
TH: NHẬN BIẾT MỘT SỐ GIỐNG VẬT NUÔI QUA
QUAN SÁT NGOẠI HÌNH

I. VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ CẦN THIẾT

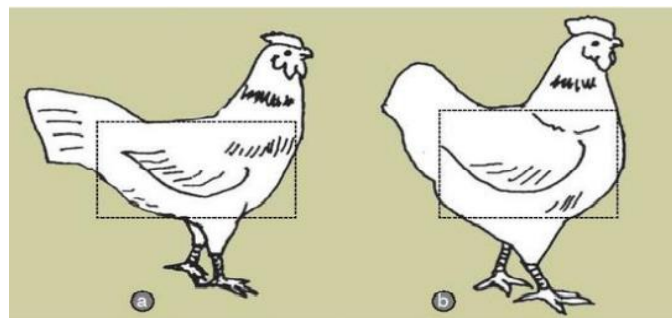
- Ảnh hoặc tranh vẽ, mô hình các giống vật nuôi: gà, lợn...

II. QUY TRÌNH THỰC HÀNH

1. Quan sát ngoại hình các giống gà

Bước 1: Nhận xét ngoại hình

- **Hình dáng toàn thân:**
 - + Loại hình sản xuất trứng: thể hình dài
 - + Loại hình sản xuất thịt: thể hình ngắn



- **Màu sắc lông, da:**



Gà lơ go



Gà Ri

- **Các đặc điểm nổi bật: mào, chân...**



Chân gà Đông Tảo



Chân gà Ri



Mào đơn



màu hạt đậu

2. Quan sát ngoại hình các giống lợn

Bước 1: Quan sát ngoại hình

- **Hình dạng chung:**
 - + Hình dáng
 - + Đặc điểm: mõm, đầu, lưng, chân....



Hình 61. Đặc điểm mặt, tai, lưng của một số giống lợn
a) Tai lợn Lan đơ rat to, rủ xuống phía trước ;
b) Mặt lợn Đại Bạch gầy, tai to hướng về phía trước ;
c) Lợn Móng Cái có lông trắng đen hình yên ngựa điển hình...



Lợn Lan-đơ-rat

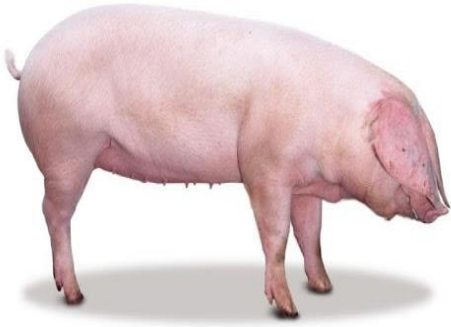


Lợn Móng Cái



Lợn Yorkshire

- Màu sắc lông, da:



Lợn Yorkshire



Lợn Móng Cái



Lợn Duroc

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG
MÔN CÔNG NGHỆ – KHỐI 7
TUẦN 14 (TIẾT 2)+ TUẦN 15

ÔN TẬP

HỆ THỐNG KIẾN THỨC ĐÃ HỌC:

1. Giống cây trồng

- ❖ Vai trò của giống cây trồng
- ❖ Tiêu chí của giống cây trồng tốt
- ❖ Phương pháp chọn tạo giống cây trồng
- ❖ Sản xuất giống cây trồng
- ❖ Bảo quản hạt giống cây trồng

2. Sâu, bệnh hại cây trồng và biện pháp phòng trừ

- ❖ Sâu, bệnh hại cây trồng
- ❖ Nguyên tắc và các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại
- 3. Các biện pháp chăm sóc cây trồng**
 - ❖ Các biện pháp: tỉa, dặm cây; làm cỏ, vun xới; tưới và tiêu nước; bón phân thúc
- 4. Luân canh, xen canh, tăng vụ**
 - ❖ Khái niệm và tác dụng của luân canh
 - ❖ Khái niệm và tác dụng của xen canh
 - ❖ Khái niệm và tác dụng của tăng vụ
- 5. Vai trò, nhiệm vụ phát triển của chăn nuôi**
 - ❖ Vai trò của chăn nuôi
 - ❖ Nhiệm vụ của chăn nuôi
- 6. Giống vật nuôi**
 - ❖ Khái niệm về giống vật nuôi
 - ❖ Vai trò của giống vật nuôi
- 7. Sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi**
 - ❖ Khái niệm về sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi
 - ❖ Các yếu tố tác động đến sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi
- 8. Nhân giống vật nuôi**
 - ❖ Chọn phối
 - ❖ Nhân giống thuần chủng

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG
MÔN CÔNG NGHỆ – KHỐI 7
TUẦN 16

KIỂM TRA HKI

I. Mục tiêu

Bài kiểm tra giúp HS có khả năng:

1. Kiến thức:

- Kiểm tra kiến thức của HS đã lĩnh hội từ đầu HKI
- Kiểm tra khả năng học tập của HS, ý thức tự giác học tập
- Phân loại đánh giá HS, đồng thời có phương pháp điều chỉnh để cho HS hiểu bài, có kết quả cao hơn

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng làm bài kiểm tra

- Biết vận dụng kiến thức vào bài tập và thực tế cuộc sống hằng ngày

3.Thái độ:

- HS tự giác trung thực trong học tập, cũng như trong lúc kiểm tra
- GV coi kiểm tra nghiêm túc

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh

1. Chuẩn bị của giáo viên

GV chuẩn bị đề kiểm tra, đáp án và thang điểm

2. Chuẩn bị của học sinh

- HS học bài, chuẩn bị bài ở nhà
- HS chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập

III. Trọng tâm

Hệ thống hóa kiến thức cho HS

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

.....

SỬA BÀI KIỂM TRA

I. Mục tiêu

Bài kiểm tra giúp HS có khả năng:

1. Kiến thức:

- Kiểm tra kiến thức của HS đã lĩnh hội từ đầu HKI
- Kiểm tra khả năng học tập của HS, ý thức tự giác học tập
- Phân loại đánh giá HS, đồng thời có phương pháp điều chỉnh để cho HS hiểu bài, có kết quả cao hơn

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng làm bài kiểm tra
- Biết vận dụng kiến thức vào bài tập và thực tế cuộc sống hằng ngày

3.Thái độ:

- HS tự giác trung thực trong học tập, cũng như trong lúc kiểm tra

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh

1. Chuẩn bị của giáo viên

GV chuẩn bị bài kiểm tra đã chấm, đáp án và thang điểm

2. Chuẩn bị của học sinh

- HS kiểm tra và sửa lỗi sai mắc phải trong bài kiểm tra

III. Trọng tâm

Hệ thống hóa kiến thức cho HS

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

.....